TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 17/4/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Cúc.

Bà: Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

Vũ Văn N, sinh năm 1983, tại xã TL, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn LP, xã TL, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế Y và bà Nguyễn Thị Nh; vợ là Nguyễn Thị VA (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 26/2013/HSST ngày 07/8/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 05 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", ngày 23/10/2013 chấp hành xong hình phạt tù, thi hành án xong ngày 25/3/2014; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2019, sau chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Thế A, sinh năm 1994; trú tại thôn TC, xã ĐC, huyện T1, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*.

- Những người làm chứng:

Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn VN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình; bà Vũ Thị T, sinh năm 1955, trú tại thôn LP, xã TL, huyện T1, tỉnh Thái Bình *(anh Đ vắng mặt, bà T có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2019, tại khu vực trước cửa Nhà nghỉ TM thuộc địa phận thôn LP, xã TL, Công an huyện T1 bắt quả tang Vũ

Văn N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thế A, đi cùng Thế A có anh Phạm Văn Đ là lái xe ôm chở Thế A. Công an huyện T1 đã đưa N, Thế A và Đ về trụ sở UBND xã TL để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, N tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp cho Công an 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (N khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho Thế A mà có) và 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt giao nộp cho Công an huyện T1 và khai nhận đây là túi ma túy đá của N mang theo mục đích để bán kiếm lời. Thế A tự giác lấy trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra một túi nilong màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt giao nộp cho Công an huyện T1 và khai nhận đó là túi ma túy Thế A vừa mua của N với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Đ khai nhận là xe ôm được Thế A thuê chở, Đ không biết việc Thế A thuê Đ chở đi mua ma túy. Đ tự kiểm tra người và phương tiện không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Công an huyện T1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N phát hiện, thu giữ tại ghế gỗ trong phòng khách nhà N 08 túi nilong màu trắng, bên trong cả 08 túi đều chứa chất tinh thể trong suốt, N khai nhận đó là 08 túi ma túy của N cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Phạm Văn Đ trình bày: Khoảng hơn 10 giờ ngày 25/12/2019, tại trụ sở UBND xã TL, anh được chứng kiến việc N dùng tay trái lấy trong túi quần bên trái phía trước N đang mặc ra một tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và một túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt giao nộp cho Công an, N khai đó là tiền N vừa bán ma túy cho Thế A và chất tinh thể trong suốt là ma túy đá N mang theo để bán. Đồng thời, thấy Thế A tự giác dùng tay trái lấy trong túi áo khoác bên trái Thế A đang mặc ra một túi lilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt giao cho Công an, Thế A khai đó là ma túy đá Thế A vừa mua của N với giá 500.000 đồng để sử dụng. Anh Đ khai là xe ôm được Thế A thuê chở, anh không biết việc Thế A thuê đi để mua ma túy.

Bà Vũ Thị T trình bày: Ngày 25/12/2019, bà được Công an huyện T1 mời chứng kiến việc khám xét khẩn cấp chỗ ở của N. Tại đây, bà chứng kiến Cơ quan Công an thu giữ tại ghế gỗ trong phòng khách nhà N 08 túi nilong màu trắng, bên trong cả 08 túi đều chứa chất tinh thể trong suốt. Cơ quan Công an đã lập biên bản niêm phong 08 túi nilong trên vào một phong bì thư dán kín, mặt sau phong bì có chữ ký, chữ viết, giáp lai của bà và những người tham gia niêm phong.

Tại Bản kết luận giám định số 501/KLGĐ- PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận *"*Mẫu vật gửi giám định (M1) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0513 gam (Không phẩy không nghìn năm trăm mười ba gam). Mẫu vật gửi giám định (M2) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0633 gam (Không phẩy không nghìn sáu trăm ba mươi ba gam). Mẫu vật gửi giám định (M3) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6853 gam (Không phẩy sáu nghìn tám trăm năm mươi ba gam).

Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ."

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTH ngày 16/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N đều khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2019, tại khu vực trước cửa Nhà nghỉ TM thuộc địa phận thôn LP, xã TL, Công an huyện T1 phát hiện và bắt quả tang bị cáo có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0513 gam cho Vũ Thế A. Thế A mua ma túy của bị cáo mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu trong người 0,0633 gam ma túy và cất giấu tại nhà ở 0,6853 gam ma túy, bị cáo khai đó đều là ma túy đá, loại Methamphetamine, bị cáo cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Văn Đ và bà Vũ Thị T; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1 lập hồi 10h30 phút ngày 25/12/2019; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Vũ Văn N là người đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0513 gam cho Vũ Thế A, Thế A mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu trong người

0,0633 gam ma túy và cất giấu tại nhà ở 0,6853 gam ma túy, đều là ma túy đá, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Tổng số ma túy bị cáo mua bán là 0,7999 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Vũ Văn N là người sử dụng ma túy từ năm 2015, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội; bị cáo biết việc bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bán ma túy mục đích để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an. Hành vi trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này: Về nguồn gốc 0,7999 gam Methamphetamine cơ quan Công an thu giữ trong vụ án, N khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ tên, địa chỉ tại khu vực bến xe thành phố TB với giá 1.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho N để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Thế A là người mua ma túy của N, mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Thế A chưa có tiền án, tiền sự; khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 ra quyết định xử phạt hành chính đối với Thế A là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn Đ, là người lái xe ôm chở Thế A đến gặp N, quá trình điều tra xác định anh Đ không biết việc Thế A thuê chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo N, xác định đây là tiền dùng để mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 0,0330 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M1; 0,0447 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M2;

0,6336 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M3, tại Kết luận số 501/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 0,0330 gam Methamphetamine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M1; 0,0447 gam Methamphetamine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M2; 0,6336 gam Methamphetamine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M3, tại Kết luận số 501/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình Methamphetamine sau giám định còn lại.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1 và Ủy nhiệm chi lập ngày 16/3/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/4/2020; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền